

Bản án số: 04 /2019/HS-ST

Ngày 27-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Mác

2. Bà Dương Thị Thu Hằng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương -
Kiểm sát Viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLHS-ST, ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Văn T , Tên gọi khác: không.

Sinh ngày: 14 tháng 01 năm 1976.

Nơi cư trú: Xóm M, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Dao. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 4/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng

- Con ông: Nguyễn Văn C- đã chết; Con bà: Triệu Thị H - đã chết.

- Vợ: Bàn Thị T1 - sinh năm 1977.

- Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997.

- Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. (Có mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Đức T2. Sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Trú tại : Xóm M1, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Triệu Văn V, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm B, xã A, huyện E, tỉnh Bắc giang.

Anh Triệu Văn T3, sinh năm 1976. (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm M, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

* Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Văn H1, sinh năm 1979. (Vắng mặt)
Trú quán: Xóm D, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

* **Người chứng kiến:**

- Anh Dương Văn N, sinh năm 1985. (Vắng mặt)
Trú quán: Xóm M, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 16/11/2018, tổ công tác Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại khu vực xóm M, xã H, huyện Đ thì phát hiện Triệu Văn T đang có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy cho Bùi Đức T2 (sinh năm 1974, trú tại Xóm M1, xã Y, huyện Đ). Tổ công tác liền tiếp cận để kiểm tra thì T đã ném từ tay phải 01 (một) gói giấy bạc màu trắng ra cách vị trí mình đang đứng khoảng 09m. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Triệu Văn T, Bùi Đức T2 và thu giữ tại hiện trường 01 gói giấy bạc màu trắng, ngoài ra còn thu giữ tại túi quần trước bên trái T đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Future X, biển kiểm soát 20B1 – 080.38. Kiểm tra đối với T2, tổ công tác thu giữ tại túi áo ngực bên trái T2 đang mặc có 100,000đ (một trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng rồi đưa T và T2 về UBND xã H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển đến Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Khi tổ công tác đang tiến hành bắt giữ đối với Triệu Văn T thì có Triệu Văn V (sinh năm 1971, trú quán Xóm B, xã A, huyện E, tỉnh Bắc Giang) đến gặp T để mua heroine, tổ công tác đã đưa V về UBND xã H để cùng làm việc và thu giữ của V số tiền 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (V khai nhận đây là tiền mục đích để mua heroine của T)

Hồi 15h cùng ngày, khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Văn T, kết quả khám xét thu giữ: 01 chiếc cân tiểu ly có vỏ ngoài bằng gỗ thu giữ tại tủ gỗ kê ở giữa nhà trong phòng khách nhà của Triệu Văn T; 15 mảnh giấy bạc màu trắng có kích thước gần tương tự nhau là 3,5x3,5 cm, thu giữ trên bàn kê ở phòng ngủ của dãy nhà ngang nhà của Triệu Văn T.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận: Bản thân T là đối tượng nghiện ma túy nên T thường xuyên phải đi mua Heroine tại khu vực cầu U, xã Q và khu vực Z, xã X, huyện P của những người đàn ông không biết tên, địa chỉ để sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời. Khoảng 7h ngày 14/11/2018 T mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực Z, xã X 800.000đ tiền heroine sau đó chia làm nhiều gói nhỏ để bản thân sử dụng và bán. Khoảng 11 giờ ngày 16/11/2018 khi T đang ở nhà tại xóm M, xã H thì Bùi Đức T2 gọi điện thoại cho T bảo mang Heroine ra khu vực cầu tràn thuộc xóm M, xã H để bán cho T2, T đồng ý và cầm một gói heroine rồi đi bộ từ nhà ra, khi đi qua nhà em trai là Triệu Văn T3 (sinh năm 1976) T vào mượn xe của T3 để đến nơi hẹn. Đến nơi gặp T2 nhưng T chưa kịp bán heroine cho T2 thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Quá trình điều tra, T khai nhận trước đó đã nhiều lần bán hêrôin cho nhiều người khác nhau nhưng không nhớ hết, chỉ còn nhớ đã nhiều lần bán hêrôin cho Bùi Đức T2 và Triệu Văn V. Cụ thể như sau:

Tại đoạn đường dân sinh thuộc xóm M, xã H, huyện Đ T đã bán heroine cho V 03 lần, đó là.

Lần thứ nhất: Khoảng 15giờ ngày 15/9/2018, T đã bán cho V 01 gói heroine, với giá 100.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 15giờ ngày 17/9/2018, T đã bán cho V 01 gói heroine, với giá 100.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 18h ngày 12/11/2018, T tiếp tục bán cho V 01 gói heroine, với giá 100.000 đồng.

Tại khu vực cầu tràn thuộc xóm M, xã H, huyện Đ, T đã 02 lần bán heroine cho T2 03 lần, các lần như sau.

Lần thứ nhất: Khoảng 19h ngày 06/11/2018, T2 đi cùng Đỗ Văn H1 (sinh năm 1979, trú quán Xóm D, xã H, huyện Đ) đến gặp và T đã bán cho T2 02 gói Heroine, với giá 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 11h ngày 14/11/2018, T đã bán cho T2 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 11h ngày 15/11/2018, T tiếp tục bán cho T2 01 gói heroine với giá 100.000đ.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE X, BKS: 20B1 – 080.38. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên không liên quan đến vụ án nên ngày

25/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Triệu Văn T3 quản lý và sử dụng.

+ 03 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu: A1, LK, KX; 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu ĐT (bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng có số IMEI 1: 860885030446630, IMEI 2: 860885030446622) 01 cân tiểu ly có vỏ ngoài bằng gỗ; 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1 bên trong có 100.000đ; 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T2 bên trong có 80.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (thu giữ của Triệu Văn V) hiện đang được bảo quản, lưu giữ, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSDH ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo thể hiện qua bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt nh- sau: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về hình phạt bổ sung bị cáo T phạm tội nhằm mục đích kiếm lời nhưng bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không cần phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1,LK,KX và 01 chiếc cân tiểu ly.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng đã qua sử dụng đựng trong phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Hoàn trả anh T2 100,000đ (một trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Anh V số tiền 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Truy thu số tiền 700.000đ do bị cáo bán hêrôin mà có.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và bị truy tố, xét xử là không oan, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra V, Viện kiểm sát huyện Đ, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo xuất trình thêm tài liệu chứng cứ là bản sao bằng khen của mẹ để bị cáo; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo T thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Bản thân là người nghiện ma túy nên trong khoảng thời gian từ ngày 15/9/2018 đến ngày 16/11/2018, Triệu Văn T đã nhiều lần đến cầu U, xã Q, huyện P và khu vực Z, xã X, huyện P mua heroine của những người đàn ông không biết tên, địa chỉ cụ thể về sử dụng cho bản thân và bán lại cho Bùi Đức T2 và Triệu Văn V để kiếm lời, cụ thể như sau:

Tại đoạn đường dân sinh thuộc xóm M, xã H, huyện Đ T đã bán heroine cho V 03 lần, đó là.

Lần thứ nhất: Khoảng 15giờ ngày 15/9/2018, T đã bán cho V 01 gói heroine, với giá 100.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 15giờ ngày 17/9/2018, T đã bán cho V 01 gói heroine, với giá 100.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 18h ngày 12/11/2018, T tiếp tục bán cho V 01 gói heroine, với giá 100.000 đồng.

Tại khu vực cầu tràn thuộc xóm M, xã H, huyện Đ, T đã 02 lần bán heroine cho T2 03 lần, các lần như sau.

Lần thứ nhất: Khoảng 19h ngày 06/11/2018, T2 đi cùng Đỗ Văn H1(sinh năm 1979, trú quán Xóm D, xã H, huyện Đ) đến gặp và T đã bán cho T2 02 gói Heroine, với giá 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 11h ngày 14/11/2018, T đã bán cho T2 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 11h ngày 15/11/2018, T tiếp tục bán cho T2 01 gói heroine với giá 100.000đ.

Đến ngày 16/11/2018, T2 gọi điện thoại cho T để mang heroine bán cho T2, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 27/KL-PC09 ngày 23/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn T ngày 16/11/2018 gửi giám định là Heroine. Có trọng lượng là 0,333gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 BLHS quy định:

“ 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a,...

b, Phạm tội 2 lần trở lên

c, Mua bán với 2 người trở lên”.

....

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra theo điều luật nói trên.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, hành vi đó của bị cáo gây ảnh hưởng xấu, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh của những loại tội phạm khác. Do vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng huân chương, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo T phạm tội nhằm mục đích kiếm lời nên áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 03 bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK, KX và 01 chiếc cân tiểu ly.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng đã qua sử dụng (trong phong bì niêm phong có ký hiệu ĐT) .

Hoàn trả anh T2 100,000đ (*một trăm nghìn đồng*) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Anh V số tiền 80.000đ (*tám mươi nghìn đồng*) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

[7] Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

[8] Về nguồn gốc số heroine đã bán cho V, T2 và số heroine bị thu giữ là do T mua của những người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu U, xã Q và khu vực Z, xã X, huyện Phú Bình. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ của những người đàn ông trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với hành vi mua heroine để sử dụng của T2 và V cùng với hành vi H1 đi cùng T2 mua heroine để sử dụng. Xét thấy, hành vi này của các đối tượng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T2, V và H1.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa ngày hôm nay là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn T 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/11/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Triệu Văn T 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 03 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK, KX; 01(một) cân tiểu ly có vỏ ngoài bằng gỗ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng trong 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu ĐT có số IMEI 1: 860885030446630, IMEI 2: 860885030446622).

Hoàn trả anh Bùi Đức T2 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có ký hiệu T1. Anh Triệu Văn V số tiền 80.000đ (*Tám mươi nghìn đồng*) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có ký hiệu T2.

(*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao vật chứng ngày 26/02/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ*).

Truy thu số tiền 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) do bị cáo bán ma túy mà có.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh và huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã V;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Tuấn

